

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẬP  
TỈNH PHÚ THO**

Bản án số: 36/2021/HS-ST  
Ngày 26/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THO**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Mẫu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Hà Thành Hưng.

- Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

***-Thư ký ghi biên bản pH tòa:*** Ông Cấn Trường Trung -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXX-ST ngày 12/11/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Ch,** sinh ngày: 21/7/1982.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu Mờ, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam.

Bố đẻ: Nguyễn Đăng Đ, sinh năm: 1939 (Đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1947 hiện ở Khu Mờ, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập.

Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 107/2003/HSST ngày 26/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử tuyên phạt Ch 30 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 110/2006/HSST ngày 19/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xét xử tuyên phạt Ch 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã được xóa án tích.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Đinh Thị H, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Trú tại: Khu Tân An 1, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có QLNVLQ đến vụ án:*

1, Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996. Có mặt.

Trú tại: khu Mờ, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

2, Anh Hán V G, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Trú tại: khu An Thọ, xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

3, Anh Bùi Quang V, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: khu 6, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/6/2021, Nguyễn Thị Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 19H1 -179.07 (Xe mô tô Ch mượn của anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996 ở cùng khu là cháu của Ch để đi chơi) chở sau là Hà Ngọc Ch, sinh năm 1978 ở khu Chùa, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập đi chơi. Khi đi qua đoạn đường thuộc khu Tân An 1, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, Ch phát hiện bà Đinh Thị H, sinh năm 1963 hiện ở khu Tân An 1, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập đang nhặt cỏ và trồng rau tại bãi đất nằm ở đoạn đường đôi trong khu đất đầu giá thuộc khu Tân An 4, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập (nằm sát với mặt đường đi), cách chỗ vị trí làm của bà H khoảng 2,7 mét, bà H có treo 01 chiếc túi xách giả damàu đen trên cây hải đường bên trong túi có 990.000đ tiền ngân hàng nhà nước V Nam, 01 chùm chìa khóa có 5 chìa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S có lắp thẻ sim số: 0941.963.734. Lúc này bà H ngồi làm cỏ quay lưng lại, nên không để ý trông coi chiếc túi, thấy vậy Ch nói với Ch quay xe lại trộm cắp chiếc túi đó, Ch đồng ý và quay xe lại dừng đứng trên đường, còn Ch đi đến vị trí cây hải đường (cây bà H treo chiếc túi xách) để lấy trộm chiếc túi. Sau khi Ch trộm cắp được chiếc túi xách đi đến ngồi lên sau xe, Ch điều khiển xe đi ra theo hướng đường quốc lộ 70B thì bà H phát hiện đuổi theo và hô “ Ô sao mày lấy túi của tao ” nhưng không đuổi được Ch và Ch. Khi đi đến khu Chùa 12, thị trấn Yên Lập, Ch hỏi Ch “ Trong túi có gì không ”, Ch trả lời “ Có mỗi cái điện thoại ”, sau đó Ch vứt chiếc túi xách xuống ruộng ngô ở gần lề đường và bảo với Ch điều khiển xe đi theo hướng thị trấn Yên Lập đi xã Xuân An để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến quán sửa chữa điện thoại của anh Hán Văn G- Sinh năm 1995 ở khu An Thọ, xã Xuân An, huyện Yên Lập; Ch và Ch vào quán hỏi anh G là “ Ở đây có mua điện thoại cũ không ”, anh G trả lời “ Có ”, Ch lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S có lắp thẻ sim số: 0941.963.734 cho anh G xem, anh G xem xong đồng ý mua và trả cho Ch 2.200.000đ, thì Ch xin lại chiếc sim điện thoại số 0941.963.734 (Khi mua anh G không biết đây là chiếc điện thoại do Ch và Ch trộm cắp được mà có ). Sau khi bán được chiếc điện thoại cho anh G; Ch và Ch đi về, trên đường về Ch chia cho Ch 642.000đ (Ch đã sử dụng 40.000đ mua xăng đổ vào xe, còn 602.000đ Ch cất giữ ); Ch lấy 1.558.000đ. Khi đến đoạn đường thuộc khu Đình Cả, xã Hưng Long huyện Yên Lập, Ch xuống xe và bỏ trốn khỏi địa phương, còn Ch điều khiển xe đi về nhà Ch.

Đối với bà Đinh Thị H sau khi bị trộm cắp mất tài sản, bà H trình báo Công an thị trấn Yên Lập và Công an huyện Yên Lập giải quyết.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra triệu tập lấy lời khai Nguyễn Thị Ch, Ch đã khai nhận rõ hành vi thực hiện tội phạm như nêu trên, thu giữ của Ch: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ có lắp thẻ sim số 0344.072.829; 01 áo sơ mi cộc

tay; 01 quần bò màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh, tiền ngân hàng nhà nước V Nam đang lưu hành 602.000đ.

Thu giữ tại nơi đưa Ch đi xác định vị trí vứt chiếc túi xách ở khu Chùa 12, thị trấn Yên Lập: 01 chiếc túi xách giả da màu đen, bên trong có số tiền 490.000đ; 01 chùm chìa khóa có 5 chìa (Còn 500.000đ không thu được do Ch đã bỏ trốn).

Thu giữ của anh Hán V : 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SANDISK EDGE MICRO SD 16GB màu đen.

Thu giữ anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996 ở thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 19H1-179.07; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Mạnh Sỹ, sinh năm 1996.

Thu giữ của anh Bùi Quang V, sinh năm 1984 ở xã Xuân Viên, huyện Yên Lập số tiền 40.000đ ( Số tiền Ch trả tiền đồ xăng ngày 06/6/2021).

Đối với Hà Ngọc Ch, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra không lấy được lời khai, nhưng căn cứ lời khai của Nguyễn Thị Ch, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả nhận dạng, có đủ căn cứ xác định ngày 06/6/2021, tại khu Tân An 4 thị trấn Yên Lập, Ch và Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Đinh Thị H 01 chiếc túi xách giả da bên trong có 990.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S có lắp thẻ sim số: 0941.963.734, 01 chùm chìa khóa có 5 chìa.

Ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã ra yêu cầu định giá tài sản số 05, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lập định giá: 01 chiếc túi xách giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S; 01 thẻ sim số: 0941.963.734; 01 chùm chìa khóa có 05 chìa mà Ch và Ch đã trộm cắp của bà H. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2021 của hội đồng định giá tài sản huyện Yên Lập kết luận giá trị tại thời điểm trộm cắp: chiếc túi xách trị giá là 140.000đ, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S cùng 01 thẻ sim trị giá 2.200.000đ; chùm chìa khóa có 05 chìa trị giá là 20.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.360.000đ.

Như vậy tổng số tiền và trị giá tài sản Ch và Ch trộm cắp của bà Đinh Thị H là 3.350.000đ.

Hành vi của Ch và Ch đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ” theo điều 173 Bộ luật hình sự. Hà Ngọc Ch với vai trò là người khởi xướng và thực hiện tội phạm, Nguyễn Thị Ch thống nhất ý chí, đồng phạm với Ch cùng thực hiện tội phạm.

Ngày 06/8/2021, Cơ quan điều tra công an huyện Yên Lập đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Ch; Hà Ngọc Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Ch đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 điều 173, Điểm s khoản Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ch từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có tài sản gì.

Đối với số tiền ngân hàng nhà nước V Nam 642.000đ, được cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án, là tiền bán điện thoại của bà Đinh Thị H cho anh Hán Văn G được 2.200.000đ, Ch chia cho Ch 642.000đ. Như vậy cần trả lại cho anh G số tiền 642.000đ.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL có lắp thẻ sim số 0344.072.829; 01 áo sơ mi cộc tay; 01 quần bò màu xanh ; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh. Xét thấy không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

Nhưng tại phiên Tòa bị cáo Ch không nhận lại: 01 áo sơ mi cộc tay; 01 quần bò màu xanh ; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh. Nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ch: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL có lắp thẻ sim số 0344.072.829; Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL có lắp thẻ sim số 0344.072.829 để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp và ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trả lại tài sản cho những người sau là hợp pháp cần được xác nhận, cụ thể:

- Trả cho bà Đinh Thị H: 01 túi xách giả da màu đen; 01 chùm chìa khóa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau màu đỏ. Số seri: RF9N806R2MV; Số IMEI: 355453111203, số tiền 490.000đồng. Bà H đã nhận lại.

- Trả cho anh Nguyễn Xuân T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 19H1 – 179.07 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Mạnh Sỹ.

- Trả cho anh Hán V G 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SANDISK EDGE MICRO SD 16GB màu đen

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hán V G yêu cầu Nguyễn Thị Ch và Hà Ngọc Ch phải bồi thường cho anh số tiền anh 2.200.000đ. Cần buộc Ch và Ch có trách nhiệm bồi thường. Nhưng Ch đã bỏ trốn nên buộc Ch phải bồi thường số tiền này cho anh G. Nhưng quá trình điều tra đã thu giữ 642.000đ. Như vậy Ch còn phải bồi thường tiếp cho anh G là 1.558.000đ.

Đối với bà Đinh Thị H không yêu cầu Ch và Ch bồi thường tiếp số tiền 500.000đ và 01 chiếc sim điện thoại; anh Bùi Quang V không đề nghị nhận lại số tiền 40.000đ là số tiền Ch mua xăng nên không đặt ra giải quyết.

Đối với bị can Hà Ngọc Ch bỏ trốn, hết thời hạn điều tra không biết rõ bị can đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Hà Ngọc Ch, khi nào bắt được Ch xử lý sau.

- Trong vụ án này, anh Hán V G là người đã mua chiếc điện thoại di động của Ch và Ch, nhưng khi mua anh G không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Anh Bùi Quang V là người bán xăng cho Ch, nhưng khi nhận tiền của Ch, anh V không biết đây là số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Hán V G, anh Bùi Quang V là phù hợp.

- Về án phí bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tổ tụng hình sự: Các quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tổ tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Cung tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có QLNVLQ, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/6/2021 tại khu Tân An 4, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1982 và Hà Ngọc Ch, sinh năm 1978 đều ở thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập đã cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi trộm cắp của bà Đinh Thị H, sinh năm 1963 ở thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập 01 túi xách giả da, trị giá 140.000đ, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY A21s có gắn thẻ sim số 0941.963.734 trị giá 2.200.000đ; 01 chùm chìa khóa nhà trị giá 20.000đ, tổng trị giá tài sản là 2.360.000đ và số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 990.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp và số tiền là 3.350.000đ. Hành vi của Nguyễn Thị Ch đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với bị cáo Nguyễn Thị Ch là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhưng đã xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

4. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Ch có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này, bị can Nguyễn Thị Ch đã bị xét xử:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 107/2003/HSST ngày 26/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử tuyên phạt Ch 30 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 110/2006/HSST ngày 19/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xét xử tuyên phạt Ch 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã được xóa án tích.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Ch được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Ch thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xong trước lần phạm tội này, Ch đã bị xét xử. Nên lần phạm tội này bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của Pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét một mức án đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, nhưng bị cáo Nguyễn Thị Ch không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

7. Về trách nhiệm dân sự: Anh Hán V G yêu cầu Nguyễn Thị Ch và Hà Ngọc Ch phải bồi thường cho anh số tiền anh 2.200.000đ. Cần buộc Ch và Ch có trách nhiệm bồi thường. Nhưng Ch đã bỏ trốn nên buộc Ch phải bồi thường số tiền này cho anh G. Nhưng quá trình điều tra đã thu giữ của Ch 602.000đ và thu của anh V 40.000đ tiền Ch mua xăng (Tiền mua xăng lấy từ tiền bán điện thoại cho anh G, nay anh V không nhận lại), tổng 642.000đ. Như vậy Ch còn phải bồi thường tiếp cho anh G là 1.558.000đ. Ch có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu Hà Ngọc Ch cùng thực hiện nghĩa vụ.

Đối với bà Đinh Thị H không yêu cầu Ch và Ch bồi thường tiếp số tiền 500.000đ và 01 chiếc sim điện thoại; anh Bùi Quang V không đề nghị nhận lại số tiền 40.000đ là số tiền Ch mua xăng nên không đặt ra giải quyết.

8. Về vật chứng vụ án:

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL có lắp thẻ sim số 0344.072.829; 01 áo sơ mi cộc tay; 01 quần bò màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh. Xét thấy không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

Nhưng tại pH Tòa bị cáo Ch không nhận lại: 01 áo sơ mi cộc tay; 01 quần bò màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh. Nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ch: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL có lắp thẻ sim số 0344.072.829; Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL có lắp thẻ sim số 0344.072.829 để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp và ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trả lại tài sản cho những người sau là hợp pháp cần được xác nhận, cụ thể:

- Trả cho bà Đinh Thị H: 01 túi xách giả da màu đen; 01 chùm chìa khóa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau màu đỏ. Số seri: RF9N806R2MV; Số IMEI: 355453111203, số tiền 490.000đồng. Bà H đã nhận lại.

- Trả cho anh Nguyễn Xuân T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 19H1 – 179.07 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Mạnh Sỹ.

- Trả cho anh Hán V G 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SANDISK EDGE MICRO SD 16GB màu đen

Đối với bị can Hà Ngọc Ch bỏ trốn, hết thời hạn điều tra không biết rõ bị can đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Hà Ngọc Ch, khi nào bắt được Ch xử lý sau.

- Trong vụ án này, anh Hán V G là người đã mua chiếc điện thoại di động của Ch và Ch, nhưng khi mua anh G không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Anh Bùi Quang V là người bán xăng cho Ch, nhưng khi nhận tiền của Ch, anh V không biết đây là số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Hán V G, anh Bùi Quang V là phù hợp.

9. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Ch 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục duy trì biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 52/2021/HSST-LC ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ch phải bồi thường cho anh Hán V G số tiền là: 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra đã thu giữ 642.000đ (Sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Trả lại cho anh Hán V G số tiền: 642.000đ (Sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên bản biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021 giữa CQCSĐT công an huyện Yên Lập với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập.

Nguyễn Thị Ch còn phải bồi thường tiếp cho anh Hán V G là 1.558.000đ (Một triệu, năm trăm, năm mươi tám nghìn đồng).

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 47, điểm c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi cộc tay; 01 quần bò màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ch: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL có lắp thẻ sim số 0344.072.829; Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL có lắp thẻ sim số 0344.072.829 để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021 giữa CQCSĐT công an huyện Yên Lập với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập.

Xác nhận: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho những người sau là hợp pháp, cụ thể:

- Trả cho bà Đinh Thị H: 01 túi xách giả da màu đen; 01 chùm chìa khóa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau màu đỏ. Số seri: RF9N806R2MV; Số IMEI: 355453111203, số tiền 490.000đồng. Bà H đã nhận lại.

- Trả cho anh Nguyễn Xuân T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 19H1-179.07 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Mạnh Sỹ.

- Trả cho anh Hán V G 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SANDISK EDGE MICRO SD 16GB màu đen

**3. Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 điều 21 và điểm a, c khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có QLNVLQ đến vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có QLNVLQ đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Lập.
- VKSND tỉnh Phú Thọ
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có QLNVLQ.
- CQCSĐT CA huyện Yên Lập.
- CQTHA hình sự.
- Chi cục THADS huyện Yên Lập.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Mẫu**